

Số: 1264/TM-KSBT Bình Thuận, ngày 06 tháng 10 năm 2023

THƯ MỜI YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận có nhu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh từ nguồn vốn tài trợ Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết, với tổng dự toán khoảng 2.195.000.000 đồng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận.
- Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Cách thức thức nhận báo giá (một trong các hình thức sau):
 - Nộp qua địa chỉ email: tksbt@syt.binhthuan.gov.vn
 - Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận tại địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Số điện thoại: 0252.3834.536

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 16 h ngày 06 tháng 10 năm 2023 đến trước 16h ngày 16 tháng 10 năm 2023.

- Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

4. Danh mục thiết bị

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
01	Máy siêu âm tổng quát	Theo phụ lục đính kèm	01	Máy

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận.

3. Thời gian dự kiến giao hàng: Cuối tháng 11 năm 2023

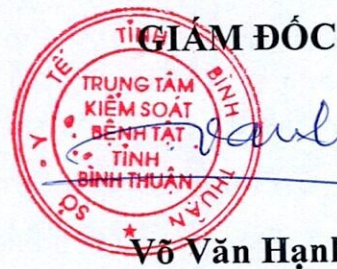
4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tỷ lệ tạm ứng 30% sau khi ký hợp đồng, thanh toán 100% giá trị hợp đồng khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yếu tố ghi trong hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận kính mời các đơn vị có đủ khả năng, năng lực tham gia chào giá theo các yêu cầu nêu trên.

Rất mong được sự hợp tác của các đơn vị ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Các Phó giám đốc TTKSBT (để biết);
- Website: Sở Y tế;
- Website: Trung tâm KSBT;
- Lưu: VT; KHN.V.



PHỤ LỤC
CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ

(kèm theo Công văn số: 1264 /TM-KSBT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận)

STT	Danh mục và Cấu hình trang thiết bị
1	<p>Máy siêu âm tổng quát</p> <p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2023 trở đi - Thiết bị đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc FDA hoặc tương đương - Nguồn điện: 220V, 50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$ <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính thiết kế dạng xe đẩy: 01 cái - Đầu dò Convex đa tần: 01 cái - Đầu dò Linear đa tần: 01 cái - Đầu dò âm đạo đa tần: 01 cái - Đầu dò 4D đa tần: 01 cái - Bộ lưu điện UPS online $\geq 2\text{KVA}$: 01 bộ - Hệ thống máy vi tính: 01 bộ - Máy in màu: 01 bộ - Phần mềm báo cáo kết quả tiếng Việt: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ <p>III. Yêu cầu tính năng kỹ thuật:</p> <p>1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính thiết kế đồng bộ trên xe đẩy có 4 bánh xe, bánh xe có khóa hãm - Ứng dụng: Dùng cho thăm khám sản khoa, phụ khoa, ổ bụng, tuyến vú, mạch máu, nhi khoa, cơ xương khớp - Màn hình quan sát LCD hoặc tương đương, kích thước ≥ 23 inch, độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ pixel - Màn hình điều khiển cảm ứng, sử dụng công nghệ cảm ứng đa điểm hoặc tương đương, kích thước ≥ 10 inch, có thể điều chỉnh độ sáng tối - Số ổ cắm đầu dò đồng thời: ≥ 4 cổng - Số kênh xử lý số hóa: $\geq 1.700.000$ kênh - Thang xám hiển thị: ≥ 256 mức - Tốc độ khung hình: ≥ 2800 hình/giây - Bộ nhớ CINE: ≥ 512 MB - Ổ cứng lưu trữ ≥ 500 GB; Định dạng file sang JPEG, BMP hoặc nhiều hơn - Hệ điều hành: Window 10, 64 bit hoặc cao hơn - Cổng kết nối ngoại vi (tối thiểu): USB, HDMI, VGA, Ethernet (RJ45) hoặc tương đương <p>2. Thông số kỹ thuật đầu dò</p> <p>2.1. Đầu dò Convex đa tần</p>



STT	Danh mục và Cấu hình trang thiết bị
	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Siêu âm bụng tổng quát, sản phụ khoa, phụ khoa - Dải tần số: Từ $\leq 2,0$ MHz đến $\geq 5,0$ MHz - Số chấn tử: ≥ 190 chấn tử - Góc quét: $\geq 60^\circ$ - Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 42 cm <p>2.2 Đầu dò Linear đa tần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Siêu âm nhi, cơ xương khớp, mạch máu - Dải tần số: Từ $\leq 4,0$ MHz đến $\geq 12,0$ MHz - Số chấn tử: ≥ 190 chấn tử - Độ rộng quét: ≥ 38 mm <p>2.3. Đầu dò âm đạo đa tần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Siêu âm phụ khoa - Dải tần số: Từ $\leq 3,0$ MHz đến $\geq 9,5$ MHz - Số chấn tử: ≥ 190 chấn tử - Góc quét: $\geq 185^\circ$ - Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 16 cm <p>2.4. Đầu dò 4D đa tần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Siêu âm bụng tổng quát, sản khoa, phụ khoa, nhi - Dải tần số: Từ $\leq 2,0$ MHz đến $\geq 8,0$ MHz - Số chấn tử: ≥ 190 chấn tử - Góc quét: $\geq 79^\circ$ - Độ sâu thăm khám tối đa: ≥ 26 cm <p>3. Các mode hoạt động (tối thiểu): B-mode (2D); M-mode; Doppler xung; Doppler màu; Doppler năng lượng; 3D/4D</p> <p>3.1. Thông số kỹ thuật B-mode</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng sóng âm phát ra: từ ≤ 1 đến 100% - Dải tần: Từ $\leq 1,0$ MHz đến $\geq 18,0$ MHz, tùy thuộc vào đầu dò - Tốc độ quét hình ≥ 2800 hình/giây - Thang xám: ≥ 18 mức - Thang màu: ≥ 10 mức <p>3.2. Thông số kỹ thuật M-mode</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng sóng âm phát ra: từ ≤ 1 đến 100% - Dải tần: Từ $\leq 1,0$ MHz đến $\geq 18,0$ MHz, tùy thuộc vào đầu dò - Tốc độ quét: ≥ 6 bước - Thang xám: ≥ 18 mức - Thang màu: ≥ 10 mức <p>3.3. Thông số kỹ thuật Doppler xung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần: Từ $\leq 1,8$ MHz đến $\geq 18,0$ MHz - Tần số lặp xung: Từ ≤ 1 kHz đến ≥ 22 kHz - Bản đồ thang xám: ≥ 18 loại <p>3.4. Thông số kỹ thuật Doppler màu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần: Từ $\leq 1,0$ MHz đến $\geq 16,0$ MHz, tùy thuộc vào đầu dò - Bản đồ màu: ≥ 8 loại - Tốc độ quét Doppler màu: ≥ 450 hình/giây

STT	Danh mục và Cấu hình trang thiết bị
	<p>3.5. Thông số kỹ thuật Doppler năng lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần: Từ $\leq 1,0$ MHz đến $\geq 16,0$ MHz, tùy thuộc vào đầu dò - Bản đồ màu: ≥ 8 loại <p>3.6. Thông số kỹ thuật 3D/4D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể tùy chỉnh chất lượng hình ảnh - Mật độ dòng/hình 2D: tối đa ≥ 1024 dòng - Mật độ hình 2D/hình khối tối đa ≥ 2800 hình - Tốc độ quét hình khối: ≥ 17 hình/giây - Bản đồ xám: ≥ 21 loại - Bản đồ màu ≥ 10 bản đồ cho hình 2D và ≥ 10 bản đồ cho hình 3D <p>4. Các kiểu hiển thị hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hiển thị đồng thời (tối thiểu): B + Doppler xung; B + Doppler màu hoặc Doppler năng lượng; B + M; B + 3D, B + 4D - Hiển thị 3 chế độ đồng thời (tối thiểu): B + Doppler màu + Doppler xung - Hiển thị nhiều hình ảnh (tối thiểu): Hiển thị 2 hình; Hiển thị 4 hình - Hình ảnh màu nền (tối thiểu): Trên hình ảnh 2D; M-mode; phổ PW <p>5. Các chức năng đo đạc và phân tích (tối thiểu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phép đo cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + Đo khoảng cách (giữa 2 điểm, giữa 2 đường, độ dài đường vẽ, % khoảng cách, tỷ lệ 2 khoảng cách) + Đo chu vi/ diện tích (hình ellipse, hình vẽ, % diện tích, tỷ lệ 2 diện tích) + Đo thể tích (1 khoảng cách, 1 hình ellipse, 1 khoảng cách + 1 hình ellipse, 3 khoảng cách) + Đo góc (3 điểm, 2 đường) - Các phép đo trên M-mode: Khoảng cách; Thời gian; Độ dốc; Mạch máu; Nhịp tim (HR); Nội trung mạc thành mạch (IMT) - Các phép đo trên Doppler xung (PW): Định tâm thu (PS); Cuối kỳ tâm trương (ED); Giữa kỳ tâm trương (MD); Tỷ lệ S/D; Chỉ số nhịp đập (PI); Chỉ số sức cản (RI); Thể tích dòng chảy; Chỉ số P_{gmax}, P_{gmean}; Chỉ số Tamax, Tamean; Chỉ số VTI; Nhịp tim <p>6. Phần mềm siêu âm (tối thiểu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm siêu âm ổ bụng: Gan; Tuyến tụy; Thận (trái/phải); Mạch máu nhỏ; Đại động mạch; Túi mật; Lách; Động mạch thận; Tĩnh mạch; Thể tích bọng đái - Phần mềm siêu âm vú: Tồn thương (trái/phải) - Phần mềm siêu âm sản khoa: Sinh trắc học thai nhi; Xương dài thai nhi; Xương sọ thai nhi; Độ mờ da gáy (NT); Chỉ số nước ối (AFI); Tử cung; Buồng trứng (trái/phải); Tĩnh mạch rốn; Thể tích nhau thai; Tính toán tuổi thai; Tính toán sự phát triển thai; Ước lượng cân nặng thai; Biểu đồ bách phân vị; Tính toán và so sánh trong trường hợp đa thai - Phần mềm siêu âm trực tràng: Tuyến tiền liệt; Mạch máu; PSAD, PSA - Phần mềm siêu âm mạch máu: Động mạch cảnh gốc (CCA); Động mạch cảnh trong (ICA); Động mạch cảnh ngoài (ECA); Động mạch xương sống (trái/phải) - Phần mềm siêu âm phụ khoa: Tử cung; Buồng trứng (trái/phải); Nang noãn



STT	Danh mục và Cấu hình trang thiết bị
	<p>(trái/phải); U xơ; Độ dày thành nội mạc tử cung; Chiều dài cổ tử cung; Động mạch buồng trứng (trái/phải); Động mạch tử cung (trái/phải); Mạch máu; Xương chậu</p> <p>6. Hệ thống máy vi tính</p> <ul style="list-style-type: none">- CPU Intel i5 3GHz hoặc tương đương; RAM \geq 4GB; HDD \geq 500GB- Màn hình vi tính, kích thước \geq 17 inch- Có bàn phím, chuột <p>7. Máy in màu</p> <ul style="list-style-type: none">- Khổ giấy A4- Tốc độ in màu: \geq 35 tờ/phút

MẪU BÁO GIÁ*(Theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế)***Kính gửi:**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [*ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá*], chúng tôi.... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

STT	Danh mục thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày.... tháng.... năm.... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày... tháng... năm... [*ghi ngày... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)